

Số: 3322 /QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 25 tháng 12 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính gắn với chính quyền số,  
dịch vụ đô thị thông minh năm 2025

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính  
phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn  
2021 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thừa Thiên Huế lần thứ  
XVI, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 2243/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2021 của  
UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 -  
2025, định hướng đến năm 2030 của tỉnh Thừa Thiên Huế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính gắn với chính quyền số,  
dịch vụ đô thị thông minh của tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2025.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các  
sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế  
chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ CCHC - Bộ Nội vụ;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Phó CVP và các CV;
- Lưu: VT, CCHC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Bình

**KẾ HOẠCH****Cải cách hành chính gắn với chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh  
của tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2025**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3322/QĐ-UBND ngày 25/12/2024 của UBND tỉnh)*

Triển khai Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021-2030, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thừa Thiên Huế lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Quyết định số 2243/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 của tỉnh Thừa Thiên Huế; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính gắn với chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh của tỉnh năm 2025 như sau:

**I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU****1. Mục tiêu**

- Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính (CCHC) để tạo chuyển biến mạnh mẽ hiện đại hóa nền hành chính theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại và hiệu quả, gắn với chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Hoàn thiện bộ máy chính quyền các cấp sau khi thành lập thành phố Huế trực thuộc Trung ương.

- Tiếp tục đổi mới sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy gắn với tinh giản biên chế tại các đơn vị, địa phương đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Đưa CCHC là nhiệm vụ thường xuyên, là giải pháp quan trọng trong chương trình làm việc năm 2025 của UBND tỉnh, các ngành, các cấp từ tỉnh đến xã, phường, thị trấn làm cơ sở chỉ đạo, điều hành, góp phần hoàn thành các Chương trình, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 và giai đoạn 2021 - 2025.

- Giữ vững kỷ cương, kỷ luật hành chính, thực hiện tốt đạo đức công vụ và văn hóa công sở, tăng cường ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ hướng tới nền hành chính kiểu mẫu.

**2. Yêu cầu**

- Các sở, ban, ngành, địa phương tiếp tục quán triệt sâu sắc chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh CCHC gắn với chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh, xây dựng nền hành chính phục vụ Nhân dân, dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Xác định rõ trách nhiệm người

đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC.

- Các nội dung CCHC phải có tính đột phá, tập trung vào các mục tiêu chiến lược, cấp thiết, được tiến hành đồng bộ, thống nhất, phù hợp với điều kiện thực tiễn và góp phần thúc đẩy thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2025.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động nghiên cứu, sáng tạo, quyết liệt áp dụng những giải pháp mới để CCHC thực sự là khâu đột phá trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp.

## **II. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

### **1. Cải cách thể chế**

#### **a) Chỉ tiêu**

- 100% cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật của HĐND, UBND đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ, thời hạn theo đúng quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Phấn đấu 100% VBQPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành, VBQPPL của HĐND, UBND cấp huyện, cấp xã ban hành được rà soát, nhằm bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế phù hợp, kịp thời, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất trong hệ thống pháp luật.

#### **b) Nhiệm vụ**

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành; tăng cường tham vấn ý kiến chuyên môn của chuyên gia, nhà khoa học, nhà hoạt động thực tiễn và đối tượng chịu sự tác động của các VBQPPL một cách thực chất, hiệu quả, đồng thời tăng cường sự kiểm tra, giám sát, phản biện đối với công tác pháp luật, tăng cường trách nhiệm của từng cơ quan và nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan trong quá trình xây dựng VBQPPL. Tổ chức thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 20/01/2021 của UBND tỉnh về việc nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh và Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 13/9/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ về một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ. Kế hoạch số 388/KH-UBND ngày 17/10/2024 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 916/QĐ-TTg ngày 27/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển nguồn nhân lực làm công tác xây dựng pháp luật đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đến năm 2030; Kế hoạch của UBND tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch số 218-KH/TU ngày 06/9/2024 của Tỉnh ủy thực hiện Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024

của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật.

- Tăng cường hoạt động tự kiểm tra, kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa VBQPPL để kịp thời phát hiện, kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý những VBQPPL có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không còn phù hợp với thực tiễn, trái pháp luật; tiếp tục thực hiện rà soát, cập nhật VBQPPL trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật của Bộ Tư pháp.

- Chủ động rà soát pháp luật thuộc các lĩnh vực quản lý để đề xuất nội dung hoàn thiện pháp luật, kịp thời xử lý những nội dung mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập hoặc không phù hợp thực tiễn nhằm phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường, bảo đảm an sinh xã hội, quyền con người, quyền công dân,... chú trọng hoàn thiện pháp luật về tổ chức, bộ máy theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Tiếp tục củng cố và hoàn thiện tổ chức bộ máy, nhân sự tổ chức pháp chế các cơ quan chuyên môn và doanh nghiệp nhà nước, gắn với nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, những người làm công tác pháp chế theo quy định tại Nghị định số 56/2024/NĐ-CP ngày 18/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế và Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sau khi được ban hành. Tổ chức thực hiện Kế hoạch số 350/KH-UBND ngày 16/9/2024 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị định số 56/2024/NĐ-CP ngày 18/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế.

- Triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật năm 2025 tại các sở, ngành, địa phương; tập trung vào các lĩnh vực được xác định là trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội của năm 2025, phù hợp với nhiệm vụ chung của cả giai đoạn 2021-2025. Kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật”.

- Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 277/KH-UBND ngày 28/7/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027” trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế”. Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện chính sách và giám sát thi hành pháp luật”.

## **2. Cải cách thủ tục hành chính**

a) Chỉ tiêu

- Hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

- 100% Quyết định công bố danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh và quyết định công bố TTHC được giao quy định hoặc quy định chi tiết trong VBQPPL của địa phương được công bố kịp thời.

- 100% TTHC được chuẩn hóa và cập nhật công khai đầy đủ trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; được tích hợp, đồng bộ với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh để đảm bảo thuận tiện cho việc khai thác, sử dụng.

- 100% TTHC được đưa vào tiếp nhận và giải quyết theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông (trừ các TTHC đặc thù). Tiếp tục duy trì, tối thiểu có 20% TTHC được tiếp nhận và giải quyết theo phương châm “4 tại chỗ” tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, 50% TTHC được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện.

- Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

- Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới các TTHC theo quy định của pháp luật nhằm đảm bảo 100% thủ tục mới ban hành được đánh giá tác động theo đúng quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát TTHC và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC.

- 100% TTHC của tỉnh đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình (trừ một số TTHC đặc thù); 100% dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã được cung cấp và tích hợp, công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên cơ sở Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh.

- Tỷ lệ hồ sơ được giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 80%, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Quốc gia đạt từ 50% trở lên.

- Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng là 100%, 100%, 95%.

- 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ (tái sử dụng tài liệu đã số hóa).

- 98% hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn, trước hạn, 100% hồ sơ trễ hạn phải thực hiện xin lỗi người dân, tổ chức và hẹn ngày trả kết quả.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%; trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%.

- 95% phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính hoặc hành vi hành chính của cá nhân, tổ chức được xử lý dứt điểm; 100% phản ánh, kiến nghị được tiếp nhận và xử lý, được giao xử lý và kiến nghị xử lý kịp thời, đảm bảo đúng quy định và quy trình tại các cấp chính quyền.

- 100% TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh được thống kê, công bố (lần đầu) và 100% TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước được công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

#### b) Nhiệm vụ

- Đẩy mạnh hơn nữa công tác cải cách TTHC, kiểm soát quy định TTHC, kiểm soát việc thực hiện TTHC một cách hiệu quả và toàn diện, bám sát các mục tiêu, yêu cầu cải cách của Chính phủ; xác định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, tổ chức, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; ưu tiên tập trung nguồn lực để tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách TTHC, kiểm soát việc thực hiện TTHC được giao gắn với siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; xử lý nghiêm theo quy định của Nhà nước đối với các tổ chức, cá nhân tắc trách, những nhieu, gây phiền hà trong giải quyết TTHC cho tổ chức và công dân.

- Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp, bảo đảm TTHC mới ban hành phải đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện, trọng tâm là TTHC thuộc các lĩnh vực: đất đai, xây dựng, đầu tư,... và các TTHC thuộc các lĩnh vực khác có số lượng, tần suất giao dịch lớn.

- Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, loại bỏ các quy định không hợp pháp, không cần thiết, không hợp lý, bảo đảm thực chất. Phân đầu hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025.

- Tiếp tục chuẩn hóa danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của UBND tỉnh đảm bảo đúng theo các quy định hiện hành của pháp luật; cập nhật và công khai đầy đủ trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; tích hợp, đồng bộ với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh để đảm bảo thuận tiện cho việc khai thác, sử dụng.

- Tổ chức tốt việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC thuộc phạm vi quản lý của đơn vị, địa phương; tăng cường việc tiếp nhận và giải quyết TTHC trên môi trường điện tử, giảm tỷ lệ trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ; nghiêm túc thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn. Thường xuyên theo dõi, chấn chỉnh tác phong, lễ lối và thái độ làm việc của công chức tại Bộ phận Một cửa các cấp; xây dựng hình ảnh đội ngũ công chức chuyên nghiệp, trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương, thân thiện và tận tụy phục vụ Nhân dân.

- Tăng cường việc tiếp nhận và giải quyết TTHC trên môi trường điện tử thuộc phạm vi chức năng quản lý của UBND tỉnh; xây dựng kế hoạch truyền thông hàng năm về việc thực hiện TTHC trên môi trường điện tử để thu hút cá nhân, tổ chức khai thác, sử dụng TTHC một cách có hiệu quả.

- Tiếp tục phát huy có hiệu quả kênh thông tin tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia để kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho người dân, doanh nghiệp và chấn chỉnh hành vi những nhiều, thờ ơ, vô cảm của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, lan tỏa những mô hình mới, cách làm hay trong cải cách TTHC. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, đôn đốc để kịp thời phát hiện và giải quyết những hạn chế, vướng mắc trong quá trình thực hiện, giúp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

- Tăng cường công khai, minh bạch TTHC và thực hiện đối thoại với cá nhân, tổ chức về TTHC, giải quyết TTHC góp phần xây dựng một nền công vụ “chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, minh bạch, hiệu quả”.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, khuyến khích người dân, doanh nghiệp chủ động tham gia thực hiện và sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên cổng Dịch vụ công Quốc gia. Tập trung triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 18/2023/NQ-HĐND ngày 21/08/2023 của Hội đồng Nhân dân tỉnh về việc miễn, giảm phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến để khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia thực hiện; đồng thời tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử và Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ.

- Tiếp tục đầu tư, trang cấp phương tiện, cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả hồ sơ TTHC tại Bộ phận Một cửa các cấp; quan tâm bồi dưỡng, tập huấn để nâng cao trình độ, kỹ năng công vụ cho

đội ngũ cán bộ, công chức chuyên trách CCHC, làm việc tại Bộ phận Một cửa, nhất là bộ phận thường xuyên giao tiếp với tổ chức, công dân.

- Thực hiện thống kê, rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy trình TTTC nội bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của UBND tỉnh; công bố, cập nhật, công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTTC; tích hợp, đồng bộ với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh để đảm bảo thuận tiện cho việc khai thác, sử dụng, đảm bảo hạn chế thấp nhất việc ban hành chậm quy trình làm trễ hồ sơ do chia tách, sáp nhập đơn vị hành chính.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính nhà nước**

#### **a) Chỉ tiêu**

- 100% các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, cấp huyện, cấp xã được rà soát, sắp xếp lại tổ chức, kiện toàn chức năng nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức theo quy định khung của Chính phủ; sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực và nhu cầu của thị trường, xã hội đảm bảo theo yêu cầu của Nghị quyết Quốc hội về xây dựng thành phố Huế trực thuộc Trung ương.

- Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90%; mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 85%.

- Thực hiện sắp xếp bộ máy và tinh giản biên chế; tiếp tục rà soát, sắp xếp lại số lượng cấp phó của các cơ quan, tổ chức, đơn vị phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương và đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ.

#### **b) Nhiệm vụ**

- Tổng kết, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của BCH Trung ương Đảng. Sắp xếp tổ chức bộ máy gắn với giảm biên chế cán bộ, công chức, viên chức và cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới

- Sắp xếp, bố trí các chức danh lãnh đạo, quản lý, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, người hoạt động không chuyên trách tại các đơn vị hành chính hình thành sau sắp xếp và giải quyết chế độ, chính sách với các trường hợp dôi dư theo Kế hoạch số 435/KH-UBND ngày 02/12/2024 của UBND tỉnh.

- Thường xuyên rà soát, quy định lại chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan hành chính nhà nước theo hướng ngày càng phân định rõ nhiệm vụ của từng cơ quan, tránh tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót nhiệm vụ; thực hiện đúng nguyên tắc “một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính”, đồng thời phát huy vai trò phối hợp giữa các cấp, các ngành trong việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của địa phương, góp



phần giảm thiểu tối đa các tổ chức liên ngành trên địa bàn.

- Tiếp tục phân cấp mạnh cho các cơ quan, đơn vị, địa phương để giải quyết các công việc về an ninh trật tự, phát triển kinh tế - xã hội đáp ứng nhu cầu của Nhân dân. Tiếp tục thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ và dịch vụ hành chính công mà Nhà nước không nhất thiết phải thực hiện cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm, theo hướng đẩy mạnh xã hội hóa. Chuyển một số đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện sang công ty cổ phần.

- Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực theo hướng tinh gọn, hiệu quả; rà soát, xây dựng đề án sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công được giao quản lý để quyết định theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

#### **4. Cải cách chế độ công vụ**

##### **a) Chỉ tiêu**

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định. 100% cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp của nhà nước hoàn thành Đề án vị trí việc làm và bố trí cán bộ, công chức, viên chức theo tiêu chuẩn chức danh vị trí việc làm khi được phê duyệt.

- 100% cơ quan, đơn vị rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt đề án Vị trí việc làm khi có thay đổi chức năng nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức sau khi sắp xếp lại tổ chức bộ máy.

##### **b) Nhiệm vụ**

- Triển khai thực hiện nghiêm túc các VBQPPL về xây dựng, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức, bảo đảm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

- Thực hiện thông báo kết luận số 134/TB-BCĐTKNQ ngày 03/12/2024 của Ban chỉ đạo tổng kết thực hiện Nghị quyết 18-NQ/TW về việc tạm dừng tuyển dụng công chức, tạm dừng bổ nhiệm vào chức vụ cao hơn để sắp xếp lại tổ chức bộ máy.

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện nghiêm túc, hiệu quả công tác quản lý biên chế các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị, nhất là đối với lĩnh vực giáo dục - đào tạo và y tế theo các quy định, định mức mới của Trung ương.

- Triển khai Nghị định số 73/2023/NĐ-CP ngày 29/9/2023 quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; tập trung nâng cao ý thức trách nhiệm, chất lượng

phục vụ trong hoạt động công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật hành chính, đạo đức công vụ, công chức. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm.

- Đổi mới cơ chế quản lý và chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, bảo đảm giảm dần số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, nâng cao hiệu quả hoạt động, thực hiện khoán kinh phí.

## **5. Cải cách tài chính công**

### **a) Chỉ tiêu**

- Ban hành, sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng Ngân sách Nhà nước và định mức kinh tế kỹ thuật, định mức chi phí của các dịch vụ công sử dụng Ngân sách Nhà nước theo quy định, hướng dẫn của Trung ương.

- 100% cơ quan, đơn vị cập nhật số liệu tài sản công trên cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công.

- Tăng cường các biện pháp để quản lý nguồn thu và đảm bảo nguồn thu, tập trung huy động các nguồn lực trong xã hội chi đầu tư phát triển. Thực hiện cân đối ngân sách tỉnh theo hướng tích cực, đảm bảo tỷ lệ tích lũy hợp lý cho đầu tư phát triển, thực hiện tiết kiệm triệt để, chống lãng phí trong sử dụng nguồn vốn ngân sách, đảm bảo các chính sách an sinh xã hội và chế độ tiền lương mới theo Nghị quyết 27-NQ/TW của BCH Trung ương về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong quản lý ngân sách, xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu.

### **b) Nhiệm vụ**

- Thực hiện có hiệu quả cơ chế cấp ngân sách dựa trên kết quả và chất lượng hoạt động, hướng vào kiểm soát đầu tư, chất lượng chi tiêu theo mục tiêu, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Rà soát, xây dựng phương án sắp xếp, xử lý tài sản công sau khi sắp xếp các cơ quan, đơn vị hành chính

- Tiếp tục thực hiện tốt cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo các Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP đối với các cơ quan hành chính nhà nước; triển khai Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

- Nâng cao hiệu quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí đối với các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Phân cấp quản lý tài chính và ngân sách của tỉnh, đảm bảo tính thống nhất của hệ thống tài chính và tăng cường tính chủ động của các đơn vị dự toán ngân sách, bảo đảm tiết kiệm và hiệu quả.

- Tăng cường triển khai cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hóa trong lĩnh vực Giáo dục - Đào tạo, Giáo dục nghề nghiệp, Y tế, Văn hóa, Thể thao, Môi trường và Giám định Tư pháp.

## **6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số**

### **a) Chỉ tiêu**

- Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh được kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia; hệ thống báo cáo của tỉnh được kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

- 100% hoạt động quản lý nhà nước các cơ quan từ cấp tỉnh đến cấp xã sử dụng văn bản điện tử có chữ ký số, liên thông từ cấp tỉnh đến cấp xã và liên thông với Quốc gia trong các hoạt động quản lý nhà nước (trừ các văn bản Mật theo quy định).

- 100% cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã xây dựng và triển khai hệ thống thông tin chuyên ngành.

- 100% hồ sơ giải quyết TTHC được thực hiện thông qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; 60% hồ sơ TTHC được người dân, doanh nghiệp thực hiện trực tuyến từ xa.

- 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- 100% các cơ quan hành chính từ tỉnh đến cấp xã thực hiện quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015; tiến tới ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), quản lý chất lượng theo hệ thống ISO điện tử.

- 100% cơ quan hành chính từ cấp tỉnh đến cấp xã thực hiện Tái cấu trúc hệ thống Trang thông tin điện tử theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ, đồng thời thiết kế chuyên mục cải cách hành chính để đăng tải các TTHC, văn bản chuyên ngành.

- 100% cơ quan hành chính từ cấp tỉnh đến cấp xã thực hiện nghiêm túc Quy chế quy định quản lý và sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Triển khai việc xây dựng và áp dụng bộ chỉ số tự đánh giá chính quyền địa phương và triển khai thực hiện kế hoạch hành động xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng tổng thể theo theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 18091:2020 tại một số đơn vị.

### **b) Nhiệm vụ**

- Rà soát, điều chỉnh các quy phạm pháp luật liên quan đến quy định an toàn thông tin, quản lý mạng tin học diện rộng, quản lý cơ sở dữ liệu trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

- Hoàn thiện hạ tầng CNTT tập trung của tỉnh, có khả năng dự phòng, đáp ứng các dịch vụ hạ tầng cơ bản, ứng dụng hiệu quả công nghệ tiên tiến phù hợp với xu hướng phát triển cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Tiếp tục vận hành hiệu quả Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án kết nối mạng diện rộng của tỉnh bằng mạng truyền số liệu chuyên dùng CPNET và triển khai Internet tập trung cho hạ tầng CNTT của tỉnh. Tăng cường kết nối, tích hợp, trao đổi thông tin, dữ liệu giữa các cơ quan Đảng và Nhà nước.

- Tiếp tục rà soát và tổ chức triển khai có hiệu quả kế hoạch chuyển đổi số theo Chương trình hành động số 120/CTr-UBND ngày 23/3/2022 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 12/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Xây dựng và triển khai có hiệu quả Khung Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Thừa Thiên Huế, phiên bản 3.0.

- Triển khai diện rộng nền tảng số quản trị tổng thể, thống nhất toàn tỉnh phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước; Nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện triển khai các nền tảng: Nền tảng bản đồ số; nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung; nền tảng giám sát trực tuyến phục vụ công tác quản lý nhà nước; nền tảng trợ lý ảo phục vụ người dân, doanh nghiệp; nền tảng trợ lý ảo phục vụ công chức, viên chức, Triển khai hệ thống giám sát an toàn an ninh mạng (SOC) cho hạ tầng, hệ thống thông tin toàn tỉnh.

- Tiếp tục tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước; áp dụng có hiệu quả Quy trình quản lý văn bản đến, văn bản đi trong hoạt động của cơ quan nhà nước các cấp.

- Hoàn thiện công cụ số hóa tập trung toàn tỉnh cung cấp cho các cơ quan, đơn vị nhà nước thực hiện số hóa dữ liệu, triển khai hệ thống báo cáo số của tỉnh.

- Đẩy mạnh CCHC gắn liền với ứng dụng CNTT và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015, xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước trên địa bàn tỉnh. Thường xuyên rà soát các TTHC để chuẩn hóa theo quy trình ISO 9001:2015, tăng cường tiếp nhận, giao trả trực tuyến TTHC, tạo lập hồ sơ, tài khoản trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp.

- Triển khai việc xây dựng và áp dụng bộ chỉ số tự đánh giá chính quyền địa phương theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 18091:2020, phân tích kết quả đánh giá, phê duyệt chương trình hành động và triển khai thực hiện kế hoạch hành động xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng tổng thể theo Tiêu

chuẩn quốc gia TCVN ISO 18091:2020 tại các đơn vị thí điểm theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo 19 và Sở Khoa học và Công nghệ.

- Tăng cường đầu tư trang thiết bị, phương tiện làm việc hiện đại, tiếp tục đầu tư xây dựng, nâng cấp trụ sở, trang thiết bị, phương tiện làm việc cho các cơ quan, đơn vị, địa phương nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của cơ quan hành chính các cấp.

## **7. Tổ chức chỉ đạo, điều hành**

### **a) Chỉ tiêu**

- Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện CCHC và chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả công tác CCHC ở cơ quan, đơn vị mình quản lý.

- 100% các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã xây dựng Kế hoạch CCHC năm 2025 phù hợp chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện kiểm tra công tác CCHC ít nhất 30% các sở, cơ quan ngang sở, UBND cấp huyện; UBND cấp huyện tiến hành kiểm tra công tác CCHC ít nhất tại 30% UBND cấp xã trên địa bàn.

### **b) Nhiệm vụ**

- Tổ chức triển khai kịp thời Kế hoạch CCHC của tỉnh. Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã các bộ phận trực tiếp giải quyết TTHC xây dựng Kế hoạch CCHC cụ thể, khả thi, xác định rõ các mục tiêu, chỉ tiêu, tiến độ hoàn thành, phân công trách nhiệm cụ thể và bố trí kinh phí để thực hiện.

- Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường công tác tuyên truyền về CCHC bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng theo ngành, lĩnh vực, địa phương mình phụ trách. Tổ chức biên soạn và phát hành rộng rãi các tài liệu thông tin về CCHC phù hợp với từng mục tiêu, yêu cầu, nội dung tuyên truyền, phổ biến đến từng đối tượng.

- Tiếp tục triển khai việc đánh giá, xếp loại công tác CCHC của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố theo Quyết định 1963/QĐ-UBND ngày 10/8/2021 của UBND tỉnh.

- Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc triển khai và tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các chủ trương, biện pháp về CCHC và đẩy mạnh CCHC gắn liền với ứng dụng CNTT và áp dụng ISO nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước trên địa bàn tỉnh; nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành kỷ cương, kỷ luật trong cơ quan nhà nước của cán bộ, công chức, viên chức về CCHC trong cơ quan, đơn vị mình quản lý.

- Tăng cường và thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác CCHC tại đơn vị, địa phương để kịp thời rút kinh nghiệm, chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế.

*(Các nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo)*

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Nội vụ:**

- Cơ quan thường trực giúp UBND tỉnh hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này tại địa phương.

- Chủ trì triển khai các nội dung cải cách tổ chức bộ máy hành chính, cải cách chế độ công vụ và thực hiện chính sách tiền lương cho cán bộ, công chức, viên chức.

- Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện xây dựng báo cáo CCHC hàng quý, 6 tháng, năm hoặc đột xuất về tình hình thực hiện Kế hoạch này. Đồng thời, thường xuyên kiểm tra và tổng hợp việc thực hiện Kế hoạch; báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh hàng quý, 6 tháng, năm hoặc đột xuất.

#### **2. Sở Tư pháp:**

- Chủ trì triển khai nhiệm vụ đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành VBQPPL và tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh.

- Theo dõi, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện nội dung cải cách thể chế trên địa bàn tỉnh.

#### **3. Văn phòng UBND tỉnh:**

- Chủ trì triển khai, theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện nội dung công tác chỉ đạo điều hành, cải cách TTHC, kiểm soát và đơn giản hóa TTHC trên địa bàn tỉnh. Phát huy tốt vai trò điều phối, đánh giá, rà soát độc lập và chủ trì, phối hợp, hướng dẫn các sở, ban, ngành tỉnh rà soát, xây dựng phương án đơn giản hóa TTHC và TTHC nội bộ trên Hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng Chính phủ.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai kết nối Trực liên thông văn bản quốc gia; tích hợp hệ thống thông tin báo cáo địa phương với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị về tiến độ thực hiện các chỉ tiêu về cung cấp, sử dụng DVCTT, thanh toán trực tuyến và giải quyết hồ sơ TTHC; phối hợp hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc thực hiện rà soát, đánh giá, tái cấu trúc quy trình TTHC để cung cấp DVCTT.

- Chủ trì đôn đốc các sở, ngành, địa phương trong việc đổi mới lề lối, phương thức làm việc thông qua gửi, nhận văn bản điện tử, xử lý hồ sơ công việc và giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; điều hành dựa trên dữ liệu số; theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao theo thời gian thực.

#### **4. Sở Tài chính:**

- Chủ trì triển khai, theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện nội dung cải cách tài chính công.

- Chủ trì thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định kinh phí thực hiện các nhiệm vụ về chỉ đạo, điều hành công tác CCHC để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ.

#### **5. Sở Thông tin và Truyền thông:**

- Chủ trì triển khai, theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện nội dung xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Chủ trì triển khai công tác thông tin, tuyên truyền CCHC; tham mưu UBND tỉnh xây dựng, triển khai kế hoạch thông tin, tuyên truyền CCHC trên địa bàn dưới nhiều hình thức đa dạng, phong phú và phù hợp với tình hình thực tiễn.

#### **6. Sở Kế hoạch và Đầu tư:**

- Theo dõi, đôn đốc các sở, ngành, địa phương triển khai Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 03/10/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện các nội dung: việc đẩy mạnh các chỉ số nâng cao năng lực cạnh tranh (PCI); công tác phân cấp; công tác đầu tư trụ sở xã, phường, thị trấn bảo đảm yêu cầu CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước.

- Phối hợp với Sở Tài chính thẩm định, bố trí các nguồn lực cho hoạt động CCHC của các sở, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh.

**7. Sở Khoa học và Công nghệ** chủ trì triển khai, theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước.

#### **8. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố:**

- Căn cứ Kế hoạch này và tình hình thực tiễn để tổ chức triển khai, thực hiện xây dựng kế hoạch CCHC của đơn vị, địa phương đảm bảo phù hợp, hoàn thành việc ban hành kế hoạch trước ngày 05/01/2025.

- Định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm hoặc đột xuất báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) tình hình thực hiện Kế hoạch này để Sở Nội vụ tổng hợp, trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ.

**9. Báo Thừa Thiên Huế, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh** chủ động xây dựng chuyên mục, chuyên trang về CCHC và phối hợp chặt chẽ với các địa phương, cơ quan, đơn vị để tuyên truyền các

nội dung nêu tại Kế hoạch này và phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về CCHC của các bộ, ngành và UBND các cấp.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, nội dung gì cần sửa đổi, bổ sung, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét, quyết định./.



**PHỤ LỤC**  
**NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRIỂN KHAI CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2025**  
*(Kèm theo Quyết định số 3322 /QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2024 của UBND tỉnh)*

STT	1-Mục tiêu	2-Nhiệm vụ	3-Hoạt động	4-Kết quả/ Sản phẩm	5-Chủ trì	6-Phối hợp	7-Thời gian	8-Kinh phí (Triệu đồng)
<b>I</b>	<b>Cải cách thể chế</b>							
1	Hoàn thiện hệ thống pháp luật của HĐND và UBND	Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) của HĐND và UBND	Lập đề nghị xây dựng Nghị quyết, Quyết định	Tờ trình, dự thảo Đề cương Nghị quyết, Quyết định hoặc dự thảo Nghị quyết, Quyết định	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp	Năm 2025	Theo dự toán ngân sách hàng năm
			Soạn thảo, lấy ý kiến dự thảo Nghị quyết, Quyết định	Công văn	Cơ quan soạn thảo văn bản QPPL	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Năm 2025	Theo dự toán ngân sách hàng năm
			Thẩm định dự thảo văn bản	Báo cáo thẩm định văn bản	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh	Năm 2025	Theo dự toán ngân sách hàng năm
			Ban hành văn bản QPPL	Nghị quyết, Quyết định	Cơ quan soạn thảo văn bản QPPL	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp	Năm 2025	Theo dự toán ngân sách hàng năm
			Kiểm tra văn bản QPPL	Tự kiểm tra Quyết định của UBND	Phiếu kiểm tra, Báo cáo nội dung trái pháp luật (nếu có)	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh	Năm 2025

			Xây dựng và ban hành Kế hoạch kiểm tra văn bản QPPL năm 2026	Kế hoạch	Sở Tư pháp	HĐND, UBND cấp huyện	Trước ngày 31/12/2025	Theo dự toán ngân sách hàng năm	
			Kiểm tra văn bản QPPL	Quyết định, Biên bản, Kết luận kiểm tra	Sở Tư pháp	HĐND, UBND cấp huyện	Quý II, III	Theo dự toán ngân sách hàng năm	
			Rà soát văn bản QPPL thuộc lĩnh vực quản lý của ngành	Kế hoạch rà soát văn bản QPPL năm 2025	Kế hoạch	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh	Sở Tư pháp	Trước ngày 15/01/2025	Theo dự toán ngân sách hàng năm
				Báo cáo kết quả công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2024	Báo cáo	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh	Sở Tư pháp	Trước ngày 15/01/2025	
				Công bố danh mục văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Quyết định	Sở Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh	Trước ngày 31/01/2025	
2	Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật	Triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật; đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật	Xây dựng và ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2025	Kế hoạch	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Trước ngày 31/01/2025	Theo dự toán ngân sách hàng năm	
			Thực hiện công tác kiểm tra tình hình thi hành pháp luật	Quyết định, Thông báo, Kết luận kiểm tra	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Quý III, IV	Theo dự toán ngân sách hàng năm	
			Thực hiện hoạt động điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật	Phương án, Báo cáo kết quả điều tra, khảo sát	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Quý III, IV	Theo dự toán ngân sách hàng năm	

		Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện chính sách và giám sát thi hành pháp luật; kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật	Tăng cường năng lực phản ứng chính sách, kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật	Các văn bản xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật/Báo cáo kết quả theo dõi thi hành pháp luật năm 2025	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh: đối với xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật; Sở Tư pháp: đối với Báo cáo kết quả theo dõi thi hành pháp luật hàng năm	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh: Cả năm 2025 - Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện trước ngày 10/12/2025	Theo dự toán ngân sách hàng năm
<b>II</b>	<b>Cải cách thủ tục hành chính</b>							
1	Cải cách quyết liệt, hiệu quả quy trình TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp, TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước, cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường đầu tư kinh doanh, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch	Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp, bảo đảm TTHC mới ban hành phải đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện	Xây dựng và ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2026	Kế hoạch	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh	Trước ngày 31/12/2025	Theo dự toán ngân sách hàng năm
		Rà soát, đánh giá TTHC trong quá trình thực hiện; loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để	Xây dựng và ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2026	Kế hoạch	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh	Trước ngày 31/12/2025	Theo dự toán ngân sách hàng năm
			Báo cáo kết quả rà soát TTHC, các quy định có	Báo cáo, Phương án	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh	Năm 2025	

		tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức	liên quan và đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC của UBND tỉnh					
			Quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC của UBND tỉnh	Quyết định	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh	Năm 2025	
2	Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%	Hoàn thành đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ	Triển khai thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC gắn với chuyển đổi số dịch vụ công trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025	Công văn, Báo cáo, Lớp tập huấn	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Năm 2025	Theo dự toán ngân sách hàng năm
<b>III Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước</b>								
1	Tiếp tục rà soát, sắp xếp, tinh gọn hệ thống tổ chức cơ quan hành chính nhà nước các cấp ở địa phương theo quy định	Thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, chương trình hành động của BCH Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả	Triển khai sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện Nghị quyết Quốc hội và UBTV Quốc hội, các kế hoạch của Trung ương	Đề án, Quyết định	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Năm 2025	
2	Tăng cường đổi mới, cải tiến phương thức làm việc nhằm nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, nâng cao hiệu quả hoạt động	Thường xuyên rà soát, quy định lại chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan hành chính nhà nước theo hướng ngày càng phân định rõ	Ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn các cơ quan hành chính nhà nước	Quyết định	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh	Năm 2025	

	của bộ máy nhà nước; đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước	nhiệm vụ của từng cơ quan, tránh tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót nhiệm vụ						
3	Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90% vào năm 2025	Thực hiện thường xuyên việc đánh giá mức độ hài lòng đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp tại địa phương	Khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước	Kế hoạch, Báo cáo	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Năm 2025	Theo dự toán ngân sách hàng năm
<b>IV</b>	<b>Cải cách chế độ công vụ</b>							
1	Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài	Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm	Xây dựng, ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2026	Kế hoạch	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Quý IV	Theo dự toán ngân sách hàng năm
2	Phê duyệt đề án Vị trí việc làm	Rà soát, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đề án VTVL cho các cơ quan, đơn vị có thay đổi về tổ chức, bộ máy	Xây dựng, thẩm định đề án VTVL	Đề án	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện, UBND các xã, phường, thị trấn	Năm 2025	Theo dự toán ngân sách hàng năm
<b>V</b>	<b>Cải cách tài chính công</b>							
1	Nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy	Tiếp tục thực hiện tốt cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định	Ban hành Quyết định giao quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập	Quyết định	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND	Sở Tài chính, Phòng Tài chính - Kế	Năm 2025	

	sự sáng tạo; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; kiểm soát tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị	130/2005/NĐ-CP, Nghị định 117/2013/NĐ-CP đối với các cơ quan hành chính nhà nước; triển khai Nghị định 60/2021/NĐ-CP đối với đơn vị sự nghiệp công lập			cấp huyện	hoạch các huyện, thị xã, thành phố Huế		
2	Ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước	Nâng cao hiệu quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí đối với các đơn vị sự nghiệp công lập	Tiến hành rà soát, thẩm định và xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN trên địa bàn tỉnh	Nghị quyết HĐND tỉnh	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Sở Tài chính, UBND cấp huyện và các cơ quan liên quan	Năm 2025	
3	Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật		Ban hành Quyết định định mức kinh tế - kỹ thuật của các ngành, lĩnh vực	Quyết định	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Sở Tài chính và các cơ quan liên quan	Năm 2025	
<b>VI Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số</b>								
1	Xây dựng Nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung	Phát triển chính quyền số tỉnh Thừa Thiên Huế	Xây dựng nền tảng phân tích xử lý dữ liệu;	Hệ thống các sản phẩm, ứng dụng phục vụ chính quyền số	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Năm 2025	4,455
2	Thực hiện số hóa dữ liệu chuyên ngành thúc đẩy chuyển đổi số tạo nền tảng chính quyền số.	Phát triển chính quyền số tỉnh Thừa Thiên Huế	Số hóa dữ liệu chuyên ngành;	Hệ thống các sản phẩm, ứng dụng phục vụ chính quyền số	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông	Năm 2025	Theo dự toán ngân sách hàng năm

3	Xây dựng Nền tảng trợ lý ảo phục vụ người dân, doanh nghiệp	Xây dựng hệ thống nền tảng số tỉnh Thừa Thiên Huế	Xây dựng Nền tảng trợ lý ảo	Hệ thống các ứng dụng nền tảng số cho các dịch vụ ĐTTM,...	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Năm 2025	1,782
4	Hệ thống giám sát an toàn, an ninh mạng (SOC) cho hạ tầng, hệ thống thông tin toàn tỉnh.	Xây dựng hệ thống nền tảng số tỉnh Thừa Thiên Huế	Triển khai Hệ thống giám sát an toàn, an ninh mạng	Hệ thống các sản phẩm, ứng dụng phục vụ chính quyền số	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Năm 2025	8,910
5	Đầu tư hệ thống camera giám sát, quản lý phương tiện giao thông, đảm bảo an toàn, an ninh trên địa bàn tỉnh	Phát triển dịch vụ ĐTTM	Đầu tư hệ thống Camera, máy chủ, hệ thống lưu trữ, Phần mềm thương mại, triển khai thi công và lắp đặt	Hệ thống thiết bị, hạ tầng phục vụ triển khai dịch vụ ĐTTM	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Năm 2025	17,789
6	Nền tảng Hue-S thúc đẩy tích hợp thông tin, dịch vụ đô thị thông minh	Phát triển dịch vụ ĐTTM	Nâng cấp, mở rộng nền tảng dịch vụ đô thị thông minh.	Hệ thống các ứng dụng nền tảng số cho các dịch vụ ĐTTM	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Năm 2025	2,673
7	Đầu tư hệ thống dự phòng cho Trung tâm tích hợp dữ liệu gồm hệ thống máy chủ, hệ thống lưu trữ, sao lưu phục hồi dữ liệu, hệ thống mạng nhằm cung cấp giải pháp Trung tâm dữ liệu dự phòng khi xảy ra trường hợp thảm họa như thiên tai, bão lũ, động đất, sét đánh... phá hỏng toàn bộ hệ thống.	Nâng cấp hạ tầng số đáp ứng chương trình chuyển đổi số đến năm 2025	Đầu tư thiết bị: - Hệ thống máy chủ. - Hệ thống lưu trữ - Phần mềm thương mại - Triển khai thi công và lắp đặt	Hệ thống thiết bị, hạ tầng phục vụ chính quyền số	VP UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Năm 2025	Theo dự toán ngân sách hàng năm

VII	Công tác chỉ đạo, điều hành							
1	100% các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện, cấp xã xây dựng Kế hoạch CCHC hàng năm và giai đoạn 2026 - 2030 phù hợp chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị	Tổ chức triển khai kịp thời các Chương trình, Kế hoạch CCHC của cơ quan hành chính nhà nước các cấp	Xây dựng, ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2026 của tỉnh và Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2026 - 2030	Kế hoạch	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Trước ngày 25/12/2025	Theo dự toán ngân sách hàng năm
2	Hàng năm, thực hiện kiểm tra công tác CCHC ít nhất 30% các sở, cơ quan ngang sở, UBND cấp huyện; UBND cấp huyện tiến hành kiểm tra công tác CCHC ít nhất tại 30% UBND cấp xã trên địa bàn	Tăng cường và thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác CCHC tại đơn vị, địa phương để kịp thời rút kinh nghiệm, chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế	Xây dựng, ban hành Kế hoạch kiểm tra CCHC năm 2026 trên địa bàn tỉnh	Kế hoạch	Sở Nội vụ	Văn phòng UBND tỉnh	Trước ngày 31/12/2025	Theo dự toán ngân sách hàng năm
3	Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin để mọi cán bộ, công chức và người dân nhận thức đúng, đồng thuận, chấp hành các chủ trương, chính sách, nội dung CCHC của Đảng, Nhà nước	Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp và xã hội	Xây dựng, ban hành Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2026 của tỉnh	Kế hoạch	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh	Trước ngày 31/12/2025	Theo dự toán ngân sách hàng năm



4	Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tổ chức đánh giá, xác định Chỉ số CCHC hàng năm của các cơ quan hành chính theo hướng toàn diện, đa chiều, công khai, minh bạch, tăng cường ứng dụng CNTT, truyền thông trong đánh giá	Triển khai việc đánh giá, xếp loại công tác CCHC của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã	Tổ chức thẩm định, công bố kết quả đánh giá, xếp loại công tác CCHC năm 2025 của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã	Quyết định	Sở Nội vụ	Văn phòng UBND tỉnh, các Sở: Tư pháp, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ; UBND cấp huyện	Tháng 12/2025	Theo dự toán ngân sách hàng năm
---	--	--	--	------------	-----------	---	---------------	---------------------------------